

Số: /TBHH-CVHHBT

Bình Thuận, ngày tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng (khu vực 2),
vững quay tàu Trung tâm điện lực Vĩnh Tân

Vùng biển: Tỉnh Bình Thuận.

Tên luồng: Luồng hàng hải Vĩnh Tân.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 1298/ĐN-NĐVT ngày 12/6/2025 của Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân, kèm theo Bình đồ khảo sát độ sâu và các hồ sơ liên quan.

Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận thông báo về thông số kỹ thuật (định kỳ) độ sâu luồng (khu vực 2), vững quay tàu Trung tâm điện lực Vĩnh Tân như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát luồng và vững quay tàu Trung tâm điện lực Vĩnh Tân, như sau:

1.1. Trong phạm vi khảo sát luồng vào vững quay tàu, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
VT5	11°17'42,61"N	108°48'39,88"E	11°17'38,90"N	108°48'46,30"E
BP06	11°17'45,51"N	108°48'34,08"E	11°17'41,80"N	108°48'40,50"E
VT7	11°17'51,81"N	108°48'29,98"E	11°17'48,10"N	108°48'36,40"E
BP07	11°17'56,11"N	108°48'27,18"E	11°17'52,40"N	108°48'33,60"E
VT17	11°18'14,91"N	108°48'19,08"E	11°18'11,20"N	108°48'25,50"E
B3	11°18'16,97"N	108°48'19,51"E	11°18'13,26"N	108°48'25,93"E
B2	11°18'24,50"N	108°48'17,90"E	11°18'20,79"N	108°48'24,32"E
B2'	11°18'23,02"N	108°48'10,85"E	11°18'19,31"N	108°48'17,27"E
B1	11°18'21,71"N	108°48'04,58"E	11°18'18,00"N	108°48'11,00"E
B13	11°18'09,91"N	108°48'07,08"E	11°18'06,20"N	108°48'13,50"E

B12	11°18'10,91"N	108°48'11,98"E	11°18'07,20"N	108°48'18,40"E
BT08	11°18'06,11"N	108°48'16,08"E	11°18'02,40"N	108°48'22,50"E
BT07	11°18'01,31"N	108°48'18,08"E	11°17'57,60"N	108°48'24,50"E
VT8	11°17'48,41"N	108°48'22,98"E	11°17'44,70"N	108°48'29,40"E
BT06	11°17'38,71"N	108°48'26,68"E	11°17'35,00"N	108°48'33,10"E
VT6	11°17'34,31"N	108°48'35,48"E	11°17'30,60"N	108°48'41,90"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 13,31 m.

1.2. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B3	11°18'16,97"N	108°48'19,51"E	11°18'13,26"N	108°48'25,93"E
VT16	11°18'25,11"N	108°48'21,18"E	11°18'21,40"N	108°48'27,60"E
VT15	11°18'29,91"N	108°48'21,48"E	11°18'26,20"N	108°48'27,90"E
VT14	11°18'35,31"N	108°48'20,28"E	11°18'31,60"N	108°48'26,70"E
VT13	11°18'32,41"N	108°48'06,68"E	11°18'28,70"N	108°48'13,10"E
VT12	11°18'28,41"N	108°48'07,48"E	11°18'24,70"N	108°48'13,90"E
B2'	11°18'23,02"N	108°48'10,85"E	11°18'19,31"N	108°48'17,27"E
B2	11°18'24,50"N	108°48'17,90"E	11°18'20,79"N	108°48'24,32"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 12,66 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu vực 2, tuyến luồng vào Trung tâm điện lực Vĩnh Tân, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
VT3	11°17'34,81"N	108°49'04,38"E	11°17'31,10"N	108°49'10,80"E
VT4	11°17'27,41"N	108°49'05,78"E	11°17'23,70"N	108°49'12,20"E
BT05	11°17'24,41"N	108°48'55,18"E	11°17'20,70"N	108°49'01,60"E
VT6	11°17'34,31"N	108°48'35,48"E	11°17'30,60"N	108°48'41,90"E
VT5	11°17'42,61"N	108°48'39,88"E	11°17'38,90"N	108°48'46,30"E
BP05	11°17'34,31"N	108°48'56,38"E	11°17'30,60"N	108°49'02,80"E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 13,75 m.

Ghi chú: Truy cập nội dung Thông báo hàng hải tại địa chỉ <https://cangvuhanghaibinhthuan.gov.vn/> hoặc liên hệ trực tiếp với Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân để biết thêm thông tin chi tiết./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Đại diện Tuy Phong;
- Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân;
- Đăng website đơn vị;
- Lưu: VT, QLKCHT-ATANHH (Đ.Trung).



Bình đồ số hóa

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Thuận

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- | | |
|--|---|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân; | 11 Trung tâm PHTKCN Hàng hải khu vực III; |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam; | 12 Đài Thông tin Duyên hải Phan Thiết; |
| 3 Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận; | 13 Liên danh Cty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thương Mại Hoàng Hà - Cty TNHH Dịch vụ kỹ thuật khảo sát biển Phương Nam |
| 4 BCH. Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận; | 14 Các doanh nghiệp cảng biển; |
| 5 Các Cảng vụ Hàng hải; | 15 Các doanh nghiệp chủ tàu; |
| 6 Các Cảng vụ Đường thủy nội địa; | 16 Các doanh nghiệp dịch vụ hàng hải; |
| 7 Tổng Cty Bảo đảm hàng hải Việt Nam; | 17 Các tổ chức, cá nhân có liên quan. |
| 8 Bảo đảm ATHH Nam Trung Bộ; | |
| 9 Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải Miền Nam; | |
| 10 Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam; | |